

Số: 245/KH- THLTII

Tân Hà Lâm Hà, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Công văn số 575/SGD-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 265/UBND-VHXXH ngày 8/9/2025 của UBND xã Tân Hà Lâm Hà về triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 -2026;

Trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm học vừa qua. Trường Tiểu học Lán Tranh II xây dựng Kế hoạch năm học 2025 – 2026 với các nội dung như sau:

A. THỰC TRẠNG

1. Về đội ngũ:

Năm học 2025-2026 toàn trường có 30 CBQL, GV, NV, Trong đó:

+ CBQL: 02; nữ: 01;

+ Giáo viên: 24 (nữ: 20; đã tuyển dụng: 22, hợp đồng: 2);

+ Tổng phụ trách đội: 01

+ Nhân viên: 4, trong đó: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 TV thiết bị, 01 bảo vệ (nữ: 02; đã tuyển dụng: 03, hợp đồng: 01);

+ Đảng viên: 16 (chính thức: 16)

+ 24/27 CBQL, GV có trình độ Đại học tỉ lệ 88,8%.

(Hợp đồng thỉnh giảng: 01 giáo viên Tin học lớp 3,4,5; 01 giáo viên tiếng Anh)

2. Về học sinh

Năm học 2025 - 2026 trường có **15 lớp/394HS** (Khối 1: 3 lớp/88 hs; Khối 2: 3 lớp/77 hs; Khối 3: 3 lớp/83 hs; Khối 4: 3lớp/71hs; Khối 5: 3lớp/75hs).

Trong đó:

+ Số học sinh nữ: 208/394 tỷ lệ: 52,8%

+ Số học sinh dân tộc thiểu số: 182/394, tỷ lệ: 46,2%

- + Học đúng độ tuổi: 364/394, tỉ lệ: 92,4 %
- + So với năm học trước giảm 6 học sinh, tỷ lệ: 1,5%
- + Số học sinh khuyết tật học hoà nhập: 04; tỷ lệ: 1,01%.
- + Số học sinh thuộc diện hộ nghèo (10), cận nghèo (29): 39, tỉ lệ: 9,9%.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý, giao quyền và gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia quốc gia mức độ 1; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên để đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục theo mục tiêu của Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển GD-ĐT của đất nước trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học/giáo dục theo mục tiêu của Chương trình GDPT 2018 nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Khai thác, sử dụng hợp lý sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo thực chất và bền vững.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng các phần mềm trong quản lý và dạy học. Triển khai có hiệu quả mô hình dạy học/giáo dục STEM/ STEAM một cách linh hoạt, phù hợp, sát thực tế.

5. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường. Đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, công khai minh bạch chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Phối hợp hiệu quả giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách sống cho học sinh theo mục tiêu của CTGDPT 2018.

6. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; trang bị cho học sinh các kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hàng ngày và các kỹ năng về phòng, chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích ... trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Đảm bảo an toàn cho học sinh; tuyệt đối không để xảy ra các tai, tệ nạn xã hội trong nhà trường.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh ở từng khối/lớp. Chú ý tôn trọng và phát triển năng lực cá nhân cho mỗi học sinh. Đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, được học tập/giáo dục bình đẳng để *“Tất cả học sinh khi đến trường đều được yêu thương, an toàn và tôn trọng”*; từng bước xây dựng *”Trường học hạnh phúc”* theo từng tiêu chí.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học (theo CTGDPT 2018), phù hợp với đối tượng HS các vùng miền, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: *Đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp điều kiện thực tế và năng lực của mỗi cá nhân học sinh. Giáo viên được quyền điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh.*

Xây dựng kế hoạch và thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục STEM/STEAM; Giáo dục bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông.

3. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT

a) Tổ chức dạy học môn tiếng Anh

Năm học này, tiếp tục tổ chức dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 với thời lượng 2 tiết/tuần (không thu học phí). Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện dạy học tiếng Anh bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các hình thức hoạt động cho học sinh trong quá trình dạy học; thường xuyên sử dụng các trang thiết bị hiện có, kết hợp linh hoạt các phương pháp để hướng dẫn, giúp học sinh học tập hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh thông qua các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh, Góc tiếng Anh...

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh học ngoại ngữ cần chú trọng xây dựng sự tự tin cho học sinh, tăng cường động viên khuyến khích sự cố gắng trong học tập. Thực hiện đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng, phù hợp. Thực hiện đánh giá định kỳ nhẹ nhàng, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi. Đề kiểm tra định kỳ phải bao gồm đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học sinh và bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT và theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT.

Giáo viên dạy môn Tin học chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tham mưu, xin cấp máy tính mới, thay thế máy tính đã quá cũ; nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Với thực tế hệ thống trường, lớp của nhà trường hiện tại phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Cơ sở vật chất bảo đảm theo đúng quy định có khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao, phòng học bộ môn phù hợp với quy hoạch đáp ứng được các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục theo quy định Bộ giáo dục và đào tạo.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu. Phân phối đồ dùng thiết bị dạy học tới các lớp để thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư. Hàng tháng, hàng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên trên lớp để có những điều chỉnh kịp thời, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, ... nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, khai thác kho học liệu số của ngành giáo dục; thường xuyên sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nhân viên thư viện chủ động triển khai hiệu quả các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường. Tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; cung cấp cho học sinh, giáo viên biết các thông tin bổ ích về tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong việc tra cứu, sử dụng sách; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Bổ sung các đầu truyện, sách giáo dục phát triển đạo đức, nghị lực cho học sinh. Có lộ trình khuyến khích văn hóa đọc tại nhà trường, đưa sách đến kệ sách từng lớp và đổi sách, truyện theo tháng.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời trang bị sách giáo khoa cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

Tổ chức huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa học sinh đã sử dụng từ các năm học trước, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; đồng thời giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đối với Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và tỉnh Đắk Nông trước khi sáp nhập thực hiện Khung điều chỉnh nội dung/chủ đề theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tận dụng các thiết bị, dụng cụ, các công cụ lao động, vật liệu sẵn có thiết kế ***các mô hình, không gian xanh phù hợp để áp dụng dạy học tài liệu giáo dục địa phương*** tích hợp hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, tạo hứng thú cho học sinh qua mỗi tiết học góp phần phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Hiện tại, nhà trường có số lượng người làm việc đảm bảo đủ theo quy định, trong đó 01 giáo viên dạy thỉnh giảng môn Tiếng Anh, 01 giáo viên dạy thỉnh giảng môn Tin học theo quy định tại Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 03/7/2020 của Chính phủ. 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh bắt buộc;

Nhà trường tiếp tục tham mưu nguồn tuyển dụng giáo viên và đăng ký nhu cầu tuyển dụng giáo viên (giáo viên tiếng Anh và Tin học); đề xuất đội ngũ nhà giáo, kinh phí để tổ chức dạy học tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 theo nhu cầu người học; khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nâng chuẩn về trình độ đào tạo (01 giáo viên).

Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; tiếp tục tổ chức các chuyên đề đổi mới PP dạy học/GD nhằm nâng cao nhận thức năng lực cho đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định. Gắn công tác BDTX với việc tự học tự rèn của mỗi cá nhân. Xây dựng lộ trình đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên theo Luật Giáo dục 2019.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên

môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Tất cả các tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch hoạt động, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Sao cho mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, mỗi GV đều được chia sẻ, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học vào bài học hằng ngày một cách có hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp, trao đổi, chia sẻ để giúp nhau cùng tiến bộ. Từ đó có những đổi mới linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh. Tích cực tham gia và vận dụng hiệu quả các chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp xã, tỉnh.

Tổ chức các đợt thao giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường, chuyên đề ... nhằm tạo cơ hội cho giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân. Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo, làm chủ trong quá trình tổ chức tiết học/HĐGD. Tuyệt đối không dập khuôn máy móc, cứng nhắc theo lý thuyết hoặc quy trình mà cần vận dụng linh hoạt về hình thức tổ chức dạy học và điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp thực tế.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực công dân số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đồng bộ việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Giáo viên tích cực bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số trong việc ứng

dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả trong việc đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo tinh thần của Chương trình GDPT 2018 nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Nghiêm cấm tất cả các việc làm xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây áp lực đối với học sinh. Nhất thiết giáo viên phải tuân thủ nguyên tắc *“Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh”*; đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác trong nhận xét, đánh giá.

Giáo viên cần phối hợp linh hoạt các kỹ thuật đánh giá, có biện pháp cụ thể giúp đỡ học sinh kịp thời, động viên và tạo điều kiện để học sinh tiến bộ. Cần tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, thuyết trình. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn theo dõi, chịu trách nhiệm đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và kết quả học tập của học sinh đối với môn mình dạy, lớp mình phụ trách.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tiếp tục hỗ trợ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm; tư vấn kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không chạy theo thành tích.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công

nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2026, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Thực hiện các nội dung chuyển đổi số (Học bạ số, chữ ký số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số); thực hiện nghiêm túc HSSS điện tử theo quy định; giao cho phó hiệu trưởng, tổ khối trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, quản lý, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy chế sử dụng HSSS điện tử của giáo viên; hoàn thành việc đăng tải, cập nhật kế hoạch bài dạy lên hệ thống trước lúc tổ chức dạy học.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, xây dựng nội dung hội thảo, tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Thực hiện hồ sơ chuyển trường cho học sinh trực tuyến qua Hệ thống VnEdu thống nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tổ chức thực hành ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Nhà trường thành lập Ban quản trị, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kho học liệu số, Học bạ số; hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường và giáo viên. Căn cứ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của giáo viên, ban hành Quy chế chuyên môn, phân công dạy học các môn học/Hoạt động giáo dục/lớp học, định mức tiết dạy của giáo viên, từ đó quy định việc giáo viên đăng tải Kế hoạch bài dạy của giáo viên cập nhật lên hệ thống hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường trước lúc tổ chức dạy học thực tế tại lớp.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tăng cường công tác tham mưu và thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật giáo dục năm 2019.

Nhà trường chỉ đạo các tổ phổ cập tổ chức điều tra thực tế các hộ gia đình, cập nhật điều tra cơ bản, đối chiếu, rà soát số liệu thô; cập nhật trên phần mềm thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tổ chức rà soát, đối chiếu tập trung giữa 3 cấp học; cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý; báo cáo số liệu đảm bảo đúng biểu mẫu, lưu trữ hồ sơ khoa học, đầy đủ, đúng qui định (chú ý số liệu trẻ 6 và 10 tuổi) đang học tiểu học. Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/9/2025.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, có nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả để khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học nhiều ngày, tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Duy trì kết quả phổ cập mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 theo qui định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Năm học 2025-2026, Trường có 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập, cùng với nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi ... Đối với học sinh khuyết tật, giáo viên phải có trách nhiệm quan tâm giúp đỡ thường xuyên; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng đối tượng học sinh; phải thực hiện các giải pháp giáo dục phù hợp để học sinh tiến bộ (dù là rất nhỏ, rất chậm). Tuyệt đối không được “bỏ quên” HS nào; GV phải thiết kế các hoạt động tiếp nối phù hợp vừa sức với HS hòa nhập, không để HS “ngồi chơi” trong giờ học. Thực hiện lưu hồ sơ học sinh khuyết tật, cá biệt theo quy định.

Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, đầu năm học GVCN lập danh sách học sinh cần được giúp đỡ. Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, các tổ chức, các nhà tài trợ hỗ trợ tặng học bổng, sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo ... để học sinh có điều kiện học tập tốt hơn. GVCN phải nắm bắt hoàn cảnh từng gia đình của từng em, kết hợp cùng gia đình thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ, hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất để em đó vượt qua mọi hoàn cảnh vươn lên học tập tốt hơn, kịp thời động viên khi các em có sự tiến bộ. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Nhà trường, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ quyền lợi, chế độ cho học sinh đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước (Nghị định 86, NĐ116/NĐCP, ... về hỗ trợ chi phí học tập và các quy định khác đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách).

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Năm học 2025-2026, Trường Lán Tranh II có 182 học sinh dân tộc ít người chiếm tỷ lệ 46,2%. Nhà trường tiếp tục thực hiện đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020,

định hướng đến năm 2026”. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; đối với các lớp 2, lớp 3 và lớp 4 giao tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương để áp dụng theo tài liệu của Bộ GDĐT. Tổ chức triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 trong tháng 7/2025;

Vận động học sinh đến lớp đầy đủ, tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh, dành thời gian phụ đạo, kèm cặp học sinh để nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh, đảm bảo học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của từng khối lớp.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách với học sinh DTTS có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khuyến khích học sinh đi học chuyên cần, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh khi đến trường.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

1.1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ tự chịu trách nhiệm của nhà trường, của giáo viên. Giao quyền cho tổ chuyên môn và giáo viên được chủ động trong việc thực hiện chương trình GDPT. Tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường và thực hiện theo Điều lệ quy định.

1.2. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng hướng dẫn của ngành, cụ thể, sát thực tế đơn vị và đảm bảo tính khả thi, đảm bảo có sự tham gia đóng góp của CBQL, GV, NV trong quá trình xây dựng kế hoạch. Đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.3. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tốt các nội dung công khai theo quy định.

1.4. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ở tiểu học (phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm thống kê báo cáo định kỳ EQMS, các phần mềm quản lý trường học CSDL, Vn.edu, phần mềm quản lý tài chính Misa, quản lý viên chức Lamdong.Vnerp, ...). Đảm bảo tốt công tác xử lý thông tin; thực hiện

nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

1.5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Không lợi dụng ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

1.6. Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất trên cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Thực hiện công khai tài chính, thu, chi minh bạch theo quy định; đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức, người lao động và học sinh theo quy định. Đảm bảo kỷ cương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển giáo dục tiểu học theo định hướng ổn định, nề nếp, chất lượng.

2. Công tác kiểm tra

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 phù hợp với thực tế. Triển khai, quán triệt đến CBQL-GV-NV các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra nội bộ, đến khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nội dung kiểm tra theo qui định và theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng. Tập trung kiểm tra việc thực hiện CTGDPT; thực hiện nội dung giáo dục tích hợp; thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn; Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá thường xuyên, ghi nhận xét vở học sinh; công tác tổ chức ra đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, xây dựng ma trận đề. Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị phòng học bộ môn.... Chú trọng đến công tác tư vấn, kiểm tra lại.

Đảm bảo khách quan, công bằng, phối hợp đồng bộ trong thực hiện kế hoạch kiểm tra cũng như đánh giá, xếp loại và kết luận sau kiểm tra.

Gắn kết quả kiểm tra vào đánh giá thi đua, công khai kết quả các đợt kiểm tra trong nội bộ đơn vị.

Nội dung công tác tự kiểm tra bám sát vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ khối và đoàn thể. Trong công tác kiểm tra đảm bảo các nội dung và nguyên tắc kiểm tra. Hồ sơ kiểm tra được công khai và lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

VI. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Phong trào thi đua

1.1 Công tác thi đua

Phong trào thi đua được thực hiện trên cơ sở thi đua dạy tốt, học tốt góp phần thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Tiêu chuẩn xếp loại thi đua cuối năm được xây dựng từ đầu năm học gắn với yêu cầu xếp loại viên chức; người lao động; xếp loại CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp. Triển khai đăng ký các danh hiệu thi đua cá nhân (theo mẫu) ngay từ đầu năm, việc đăng ký thi đua trên tinh thần tự giác, tự nguyện.

Thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng theo Điều lệ, có kế hoạch xét thi đua

công khai, dân chủ, thực chất theo đúng tinh thần chỉ đạo. Xét chọn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng. Chỉ xét thi đua, khen thưởng đối với những cá nhân đăng ký ngay từ đầu năm.

Xây dựng kế hoạch thi đua trong nhà trường sát với nhiệm vụ năm học và được chia thành các đợt thi đua theo hướng dẫn của ngành. Sau mỗi đợt thi đua, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm theo các tiêu chí và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học.

Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt – học tốt trong giáo viên và học sinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, đảm bảo tính thiết thực, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn- xanh-sạch-đẹp; trồng hoa trong khuôn viên trường học.

1.2. Tổ chức các hội thi, cuộc thi

- Đối với giáo viên

Năm học 2025 - 2026, theo quy trình nhà trường sẽ tổ chức thi GV chủ nhiệm lớp giỏi (định tại Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường sẽ tổ chức thi GV chủ nhiệm lớp giỏi). Tuy nhiên, căn cứ Kế hoạch năm học của Sở GDĐT; Thông báo số 815/TB-SGDĐT, ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Thông báo thời gian tổ chức các Hội thi cấp tỉnh đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, nhằm đảm bảo sự thống nhất chu kỳ tổ chức các hội thi, nhà trường không tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi (quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT; Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục).

- Đối với học sinh

Tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi do các cấp tổ chức: Thi “Trạng nguyên Tiếng Việt”; Thi tiếng Anh IOE; thi vẽ tranh; các nội dung thi tham gia hội khỏe Phù Đổng (bóng đá, cờ vua); Thi văn nghệ; tổ chức các buổi Hoạt động trải nghiệm. Các hội thi, cuộc thi được tổ chức chủ yếu mang tính chất giao lưu, các “sân chơi” trí tuệ bổ ích và thân thiện; không thành lập đội tuyển, không tổ chức luyện tập gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

2. Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, chủ trương và yêu cầu cơ bản của đổi mới toàn diện giáo dục của đề CMHS và xã hội biết, đồng thuận, phối hợp, chia sẻ cùng nhà trường. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các

văn bản chỉ đạo, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động đầy đủ và kịp thời.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, của trường về đổi mới, sáng tạo trong dạy học, giáo dục; về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, của nhà trường để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Trước hết là khai thác và sử dụng hiệu quả trang Web của nhà trường, nhằm trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng GV và công khai các hoạt động và kết quả giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt quy định về công khai trong cơ sở giáo dục để phụ huynh và cộng đồng được biết; thường xuyên và chủ động cung cấp thông tin cho chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và nhân dân biết về tình hình phát triển nhà trường. Đồng thời, nhà trường luôn sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới phát sinh hoặc đang tồn tại để giải quyết, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Tuyên truyền về biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, đẩy lùi các hành vi xâm hại hoặc ứng xử lệch chuẩn gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh. Chú trọng và tăng cường công tác phổ biến và giáo dục pháp luật trong nhà trường.

VII. Một số hoạt động khác

1. Hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức Đại hội, các chương trình hành động của Liên đội phải bám sát vào sự chỉ đạo của Hội đồng Đội huyện, xã và của nhà trường. Thực hiện các nội dung thi đua, các cuộc vận động do Đội thiếu niên tổ chức. Sau mỗi đợt thi đua, Đội cần tổng kết và tuyên dương những tấm gương điển hình để khích lệ học sinh kịp thời, góp phần giáo dục học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ.

Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các bài học, giờ chơi, giờ sinh hoạt tập thể,... giáo viên cần chú ý giáo dục các em biết quý mến, thân ái với bạn bè, kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn tuổi; Có ý thức quan tâm đến những người xung quanh mình; tích cực tham gia công tác nhân đạo, từ thiện. Đồng thời, giáo viên cần giáo dục các em biết bảo vệ môi trường, bảo vệ của công. Phấn đấu 100% học sinh được đánh giá từ Đạt trở lên về Mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa giáo dục đối với học sinh: tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm tại một số địa danh trong tỉnh. Các nội dung sinh hoạt đảm bảo thu hút đa số học sinh tham gia. Qua hoạt động ngoài giờ nhằm giúp cho học sinh toàn trường được rèn kỹ năng sống, được hiểu biết về truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa của địa phương, các vùng miền. Đồng thời cũng giáo dục học sinh sống và làm việc theo pháp luật, ngăn ngừa và chống các tệ nạn xâm nhập học đường, biết giao tiếp, ứng xử có văn hóa.

Liên đội Phát huy các phong trào “vòng tay bè bạn”, “nuôi heo đất”, ngoài ra phát động phong trào gom sách giáo khoa, quần áo, cặp sách... cũ còn dùng được để “Hỗ trợ cho học sinh dân tộc” khó khăn.

Tổ chức cho học sinh tham gia “Ngày hội vệ sinh trường học”, duy trì vệ sinh lớp học và sân chơi; trồng hoa trong khuôn viên trường học; biết bảo vệ thành quả của mình và có ý thức giữ gìn vệ sinh chung thường xuyên sạch sẽ, đảm bảo an toàn sức khỏe. Duy trì phong trào trang trí các lớp học đẹp, thân thiện đảm bảo tính giáo dục cao.

2. Công tác quản lý tài chính

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về công tác triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2025 - 2026, nhà trường triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV và cha mẹ học sinh nội dung các văn bản: Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về quy định các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 664/CV-SGDĐT, ngày 3/9/2025 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lâm Đồng hướng dẫn các khoản thu thu nguồn thu hợp pháp năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 262/ UBND- VHXX, ngày 5/9/2025 của UBND xã Tân Hà Lâm Hà V/v hướng dẫn các khoản thu năm học 2025-2026 đối với cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Tổ chức xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên cơ sở ngân sách được giao, ứng với các công văn hướng dẫn. Trong sử dụng ngân sách sao cho có hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực; đảm bảo mọi chế độ hiện hành cho CBQL-GV-NV trong nhà trường. Hàng tháng, hàng kì tổ chức công khai tài chính và báo cáo cấp trên đúng thời gian.

3. Công tác y tế trường học

Nhân viên kiêm công tác y tế xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học bám sát văn bản hướng dẫn của ngành.

Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS; phối hợp với các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường duy trì vệ sinh môi trường; vệ sinh cá nhân. Hàng tuần, nhân viên y tế đến điểm trường để bổ sung cơ sở thuốc, vật dụng y tế thiết yếu, kiểm tra công tác vệ sinh.

Phối hợp với Trạm y tế xã thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống

dịch bệnh theo mùa cho học sinh. Đặc biệt, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong giai đoạn hiện nay (đậu mùa khi, sốt xuất huyết...).

Tuyên truyền công tác Bảo hiểm y tế bắt buộc, đảm bảo 100% học sinh tham gia đóng BHYT.

4. Công tác tham mưu

Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa giáo dục nói chung; các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm nhận được sự quan tâm của địa phương. Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền trong công tác bố trí vốn tôn tạo cảnh quan, xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho công tác dạy và học, thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cấp thiết bị dạy học cho lớp 4,5 kịp thời để thực hiện tốt công tác dạy và học.

5. Công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường thực hiện công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh cũng như một số hoạt động của nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ; theo Nghị quyết phối hợp đã được thông qua tại Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp thông qua ngày 17/9/2025.

6. Chế độ báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hệ thống quản lý trường học vnEdu 4.0, phần mềm KĐCLGD theo quy định của Sở GD&ĐT; phần mềm CSDL, phần mềm phổ cập của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời hạn, đủ thông tin, theo mẫu, chính xác, khoa học; tổ chức lưu giữ hồ sơ theo qui định.

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU TRONG NĂM HỌC

1. Tập thể:

Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Tập thể lao động tiên tiến;

Duy trì Thư viện đạt chuẩn;

Liên đội mạnh cấp Tỉnh.

2. Cá nhân:

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở : Từ 3 đến 4 đồng chí;

Lao động tiên tiến: 28 đến 30 đồng chí;

CBQL – GV – NV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 95% trở lên

CBQL – GV – NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 15 đến 20%

CBQL- GV được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên: 95% trở lên

Giấy khen của UBND xã: Từ 3 đến 4 đồng chí;

3. Kết quả giáo dục:

Tỉ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: Từ 98,5% trở lên;

Tỉ lệ học sinh được khen thưởng Hoàn thành xuất sắc: Từ 25% trở lên;

Học sinh được khen thưởng Học sinh tiêu biểu: Từ 20% trở lên;

Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

4. Duy trì sĩ số: 100%

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Trường Tiểu học Lán Tranh II. Từ nhiệm vụ chung, khái quát, các tổ và các bộ phận căn cứ kế hoạch để xây dựng kế hoạch của tổ, các bộ phận với nội dung, biện pháp cụ thể, phù hợp với thực tế của tổ và bộ phận mình. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra, phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Hà Lâm Hà;
- Toàn thể CBQL, GV, NV;
- Ban ĐDCMHS, các đoàn thể;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Lan